TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/HC-PT
Ngày27 tháng 01 năm 2021.
V/v "Yêu cầu hủy quyết định thu hồi đất; Quyết định bồi thường do thu hồi đất và yêu cầu bồi thường thiệt hại".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông V Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Ông Phan Đức Phương

- Thư ký phiên tòa:Ông Nguyễn Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Toàn- Kiểm sát viên.

Ngày27 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 715/2020/TLPT-HC ngày 07 tháng 12 năm 2020 về việc "Yêu cầu hủy quyết định thu hồi đất;Quyết định bồi thường do thu hồi đất và yêu cầu bồi thường thiệt hại".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 28/2020/HC-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Toà án nhân dân tỉnh ĐồngNai bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 17/2021/QĐPT-HC ngày 06 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Huy V, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ M, khu phố N, thị trấn Vĩnh A, huyện Vĩnh C, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của ông V: Ông Ngô Văn H, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ: Số 105/93/27, khu phố B, phường Tân B, thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh C, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn Vĩnh A, huyện Vĩnh C, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Nguyễn Quang Ph – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh C, tỉnh Đồng Nai (có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hoàng Thúy Kim Qu, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ M, khu phố N, thị trấn Vĩnh A, huyện Vĩnh C, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Qu: Ông Ngô Văn H, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ: Số 105/93/27, khu phố B, phường Tân B, thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai.

2. Cháu Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 27/9/2009 và cháu Nguyễn Huy H, sinh ngày 20/3/2012.

Người đại diện hợp pháp củacháu M, cháu H: Ông Nguyễn Huy V và bà Hoàng Thúy Kim Qu (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ M, khu phố N, thị trấn Vĩnh A, huyện Vĩnh C, tỉnh Đồng Nai.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh C (vắng mặt).

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang Ph – Phó Chủ tịch UBND huyện Vĩnh C (có đơn xin vắng mặt).

Người kháng cáo:Ông Nguyễn Huy V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện - Ông Nguyễn Huy V và người đại diện theo ủy quyền của ông Vtrình bày:

Về nguồn gốc đất: Gia đình ông V có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại thửa đất số 64, tờ bản đồ số 70, diện tích 163,5m^2, theo hợp đồng chứng nhận quyền sử dụng đất số 127, quyển số 01/08TP/CC/HĐGD được Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh A xác nhận ngày 09/6/2008. Đất được UBND huyện Vĩnh C công nhận có nguồn gốc hợp pháp không có tranh chấp của hộ ông Văn Tất B sử dụng tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02317. QSDĐ/2902/QĐH ngày 09/12/2003.

Theo hợp đồng giao dịch ngày 09/6/2008, hộ ông Văn Tất B giao lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông V và đã được cơ quan có thẩm quyền xác nhận vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 03/7/2008, phần những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Như vậy, đất của gia đình ông có nguồn gốc hợp pháp, từ khi UBND huyện Vĩnh C trao quyền sử

dụng đất cho đến khi UBND huyện Vĩnh C thu hồi đất của gia đình ông, nhưng không ban hành quyết định thu hồi đất là trái quy định đất đai năm 2003.

Ngày 20/11/2014, gia đình ông nhận được quyết định số: 5299/QĐ-UBND ngày 11/11/2014 của UBND huyện Vĩnh C ban hành, về việc phê duyệt kinh phí bồi thường cho hộ gia đình ông, để thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng đường 767 và cầu Vĩnh A, đoạn qua thị trấn Vĩnh A, huyện Vĩnh C, kèm theo bảng tính giá trị bồi thường của Trung tâm phát triển quỹ đất về việc thu hồi 23,4m^2 đất của gia đình ông đang sử dụng.

Tại Điều 1 của Quyết định số 5299/QĐ-UBND ngày 11/11/2014 của UBND huyện Vĩnh C, thu hồi diện tích 23,4m^2 đất, nhưng chỉ bồi thường 5,1m^2 đất ODT vị trí 1, đơn giá tính toán là 2.500.000đồng/m^2. Diện tích còn lại là 18,3m^2 đất không được bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 05/12/2014, ông đã làm đơn khiếu nại Quyết định số: 5299/QĐ-UBND ngày 11/11/2014 của UBND huyện Vĩnh C, về việc phê duyệt kinh phí bồi thường trong việc thu hồi đất của gia đình ông, với nội dung: Ông yêu cầu UBND huyện Vĩnh C ban hành quyết định thu hồi đất cho gia đình ông, theo đúng quy định của luật đất đai năm 2003, đồng thời, ông yêu cầu UBND huyện Vĩnh C tính đúng diện tích đất bị thu hồi, theo bảng khung giá đất tại thời điểm có quyết định thu hồi đất hoặc tại thời điểm có quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường của cấp có thẩm quyền.

Ngày 10/02/2015, Chủ tịch UBND huyện Vĩnh C ban hành quyết định số 316/QĐ-UBND, về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông, đã chấp nhận nội dung khiếu nại về việc bồi thường 18,3m^2 đất bị thu hồi và điều chỉnh giá đất theo quy định, cụ thể:

Sửa đổi Điều 1 Quyết định số 5299/QĐ-UBND ngày 11/11/2014 của UBND huyện Vĩnh C, về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ cho ông V…; Điều 2 giao Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất tham mưu cho UBND huyện tính bồi thường, hỗ trợ bổ sung 18,3m^2 đất, thuộc thửa số 64, tờ bản đồ số 70, tại thị trấn Vĩnh A và giá bồi thường theo quy định.

Từ khi thực hiện dự án đến nay, UBND huyện Vĩnh C chưa ban hành quyết định thu hồi đất, mà chỉ căn cứ vào quyết định số 8797/QĐ-UBND ngày 14/11/2012 của UBND huyện Vĩnh C không có thật, để ban hành quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường số 5299/QĐ-UBND ngày 11/11/2014 cho gia đình ông, là không có căn cứ, trái với quy định của pháp luật.

Ông V khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tuyên hủy các quyết định sau:

1. Quyết định 5299/QĐ-UBND ngày 11/11/2014 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh C về việc phê duyệt kinh phí bồi thường;

2. Quyết định 2132/QĐ-UBND ngày 21/4/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh C về việc thu hồi Quyết định 5299/QĐ-UBND ngày 11/11/2014 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh C;

3. Quyết định 2238/QĐ.UBND ngày 04/5/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh C về việc thay thế quyết định 2132/QĐ-UBND.

4. Quyết định 3848/QĐ-UBND ngày 18/7/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh C về việc điều chỉnh Quyết định thu hồi đất số 8797/QĐ-UBND;

5. Quyết định 3994/QĐ-UBND ngày 25/7/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh C về việc bồi thường, hỗ trợ;

6. Thông báo số 370/TB.TTPTQĐ của Trung tâm phát triển quỹ đất – Chi nhánh Vĩnh C về việc nhận tiền bồi thường và bảng tính toán giá trị bồi thường ngày 11/5/2016;

7. Quyết định số 6586/QĐ-UBND ngày 07/12/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh C về việc thu hồi đất;

8. Thông báo số 902/TB-TTPTQĐ ngày 29/12/2016 Trung tâm phát triển quỹ đất – Chi nhánh Vĩnh C về việc nhận tiền bồi thường;

9. Quyết định 7101/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh C về việc bồi thường, hỗ trợ, bổ sung;

10. Áp dụng tính toán bồi thường, hỗ trợ đúng tại Điều 1 Quyết định 8797/QĐ.UBND của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh C ngày 14/01/2012 về việc thu hồi đất;

11. Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh C bồi thường thiệt hại 161.421.000 đồng.

Người bị kiện- Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh C, tỉnh Đồng Naidoông Nguyễn Quang Phđại diện theo ủy quyền trình bày:

Qua xem xét nội dung đơn khởi kiện của ông Nguyễn Huy V và đơn yêu cầu thay đổi bổ sung đơn khởi kiện về việc đề nghị hủy các quyết định về thu hồi đất, quyết định bồi thường do thu hồi đất của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh C. Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh C có ý kiến như sau:

Hộ ông (bà) Nguyễn Huy V bị thu hồi đất để thực hiện dự án mở rộng đường ĐT 767 qua hai giai đoạn:

+ Giai đoạn1:

- Thực hiện Thông báo số 926/TB-UBND ngày 05/02/2010 của UBND tỉnh Đồng Nai, về thu hồi đất và cho phép khảo sát, đo đạc, lập dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng đường ĐT 767 và cầu Vĩnh A đoạn qua thị trấn Vĩnh A, huyện Vĩnh C.

Ngày 14/11/2012, UBND huyện ban hành Quyết định số 8797/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích 23,4m^2 đất của hộ ông Nguyễn Huy V, thuộc thửa số 64, tờ bản đồ số 70, thị trấn Vĩnh A, loại đất ở đô thị, để thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng đường ĐT 767 và cầu Vĩnh A đoạn qua thị trấn Vĩnh A, huyện Vĩnh C.

Ngày 11/11/2014, UBND huyện Vĩnh C ban hành Quyết định số 5299/QĐ-UBND, về việc phê duyệt kinh phí bồi thường cho hộ ông (bà) Nguyễn Huy V ngụ tại khu phố N, thị trấn Vĩnh A, do thu hồi đất để thực hiện dự án Đầu tư nâng cấp, mở rộng đường ĐT 767 và cầu Vĩnh A đoạn qua thị trấn Vĩnh A, huyện Vĩnh C, theo đó, bồi thường 5,1m^2 đất ở ODT vị trí 1, diện tích còn lại là 18,3m^2 không được bồi thường do là đất lộ giới giao thông.Không đồng ý với Quyết định 5299/QĐ-UBND ngày 11/11/2014, ông Nguyễn Huy V khiếu nại. Ngày 10/02/2015, Chủ tịch UBND huyện Vĩnh C ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 316/QĐ-UBND, theo đó chấp nhận một phần khiếu nại, bồi thường 18,3m^2 đất.

Ngày 21/4/2016, Chủ tịchUBND huyện Vĩnh C ban hành Quyết định số 2132/QĐ-UBND, về việc thu hồi và hủy Quyết định số 5299/QĐ-UBND ngày 11/11/2016 của UBND huyện Vĩnh C, tỉnh Đồng Nai, với lý do: UBND huyện Vĩnh C lập lại phương án bồi thường theo quy định của Luật đất đai năm 2013.

Ngày 04/5/2016, UBND huyện Vĩnh C ban hành Quyết định số 2238/QĐ-UBND về việc thu hồi và hủy Quyết định số 5299/QĐ-UBND ngày 11/11/2016 của UBND huyện Vĩnh C, với lý do: UBND huyện Vĩnh C lập lại phương án bồi thường theo quy định của Luật đất đai năm 2013, và thay thế quyết định 2132/QĐ-UBND21/4/2016 của Chủ tịch UBND huyện Vĩnh C.

Ngày 18/7/2016, UBND huyện ban hành Quyết định số 3848/QĐ-UBND về việc điều chỉnh quyết định thu hồi đất, thuộc dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng đường ĐT 767 và cầu Vĩnh A đoạn qua thị trấn Vĩnh A. Theo đó, điều chỉnh quyết định 8797/QĐ-UBND ngày 14/11/2012 của UBND huyện Vĩnh C, từ loại đất ở đô thị thành loại đất ở đô thị và lộ giới giao thông (đất ở đô thị = 5,1m^2).

Ngày 25/7/2016, UBND huyện Vĩnh C ban hành Quyết định số 3994/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Huy V do thu hồi đất để thực hiện dự án Đầu tư nâng cấp, mở rộng đường ĐT 767 và cầu Vĩnh A đoạn qua thị trấn Vĩnh A, huyện Vĩnh C.

Ông Nguyễn Huy V khiếu nại Quyết định 3994/QĐ-UBND ngày 25/7/2016 của UBND huyện Vĩnh C. Ngày 28/10/2016, Chủ tịch UBND huyện Vĩnh C ban hành Quyết định số 5581/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Huy V, theo đó chấp nhận một phần nội dung khiếu nại.

Căn cứ kết quả giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Huy V tại Quyết định số 5581/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND huyện Vĩnh C, thể hiện: ông Nguyễn Huy V được công nhận nội dung khiếu nại đề nghị hỗ trợ ngừng sản xuất kinh doanh và một phần nội dung khiếu nại độ dày, diện tích của tài sản sân bê tông xi măng. Do đó, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 7101/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông Nguyễn Huy V với số tiền là 5.031.000 đồng, gồm: bồi thường, hỗ trợ nhà và vật kiến trúc là 2.217.000 đồng và hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất do ngừng kinh doanh là 2.814.000 đồng là đúng quy định.

+ Giai đoạn 2:

Đối với diện tích thu hồi phần hành lang lộ giới:

Ngày 07/12/2016, UBND huyện Vĩnh C ban hành Quyết định số 6586/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông (bà) Nguyễn Huy V, diện tích thu hồi 24,6m^{2}để thực hiện dự án Đầu tư nâng cấp, mở rộng đường ĐT 767 và cầu Vĩnh A đoạn qua thị trấn Vĩnh A, huyện Vĩnh C (thu hồi phần hành lang lộ giới).

Ngày 07/12/2016, UBND huyện Vĩnh C ban hành Quyết định số 6376/QĐ về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Huy V để thực hiện dự án Đầu tư nâng cấp, mở rộng đường ĐT 767 và cầu Vĩnh A, đoạn qua thị trấn Vĩnh A, huyện Vĩnh C (phần hành lang LGGT).

+ Đối với nội dung yêu cầu hủy Quyết định số 6586/QĐ-UBND ngày 07/12/2016 của UBND huyện Vĩnh C về việc thu hồi đất, để thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng ĐT 767 và cầu Vĩnh A, đoạn qua thị trấn Vĩnh A (thu hồi phần hành lang lộ giới), UBND huyện Vĩnh C có ý kiến như sau:

Ngày 07/12/2016, UBND huyện ban hành Quyết định số 6586/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng ĐT 767 đoạn qua thị trấn Vĩnh A (thu hồi phần hành lang lộ giới). Theo đó, ông Nguyễn Huy V bị thu hồi 24,6m^2 đất, thuộc thửa đất số 64, tờ BĐĐC số 70, thị trấn Vĩnh A, loại đất nông nghiệp trồng cây hàng năm.

Cơ sở xác định loại đất bị thu hồi là loại đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, thửa đất số 64, tờ BĐĐC số 70, thị trấn Vĩnh A, có nguồn gốc của ông Nguyễn Hữu Tuân sử dụng. Năm 2001, ông T chuyển nhượng cho ông Phan Quang H sử dụng. Đến năm 2003, ông H chuyển nhượng cho ông Văn Tất B sử dụng. Năm 2008, ông Văn Tất B chuyển nhượng cho ông Nguyễn Huy V sử dụng. Kể từ thời điểm thửa đất số 64, tờ BĐĐC số 70, thị trấn Vĩnh A được cấp GCNQSDĐ năm 2003 đến nay đã qua 2 lần chuyển nhượng quyền sử dụng đất, nhưng các chủ sử dụng đất chỉ đóng thuế thu nhập cá nhân và thuế trước bạ đối với diện tích 145,2m^2 đất thổ cư (diện tích được công nhận quyền sử dụng đất).

Mặt khác, diện tích 24,6m^2 đất phần hành lang lộ giới giao thông trong bản đồ địa chính được lập năm 1998 đã không công nhận phần diện tích từ mép đường đến mốc hành lang lộ giới trong ranh sử dụng đất. Phần diện tích đất hành lang lộ giới 24,6m^2 của ông Nguyễn Huy V bị thu hồi không được cấp GCNQSDĐ và không nằm trong thửa đất số 64, tờ BĐĐC số 70, thị trấn Vĩnh A. Trên diện tích đất 24,6m^2 bị thu hồi không có tài sản, vật kiến trúc. Căn cứ Điều 3, khoản 1 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định: "Trường hợp đang sử dụng đất ổn định mà không phải do lấn, chiếm, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép thì loại đất được xác định theo hiện trạng đang sử dụng". Do đó, diện tích 24,6m^2 đất bị thu hồi phần hành lang lộ giới được xác định là loại đất nông nghiệp là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Ngày 29/12/2016, ông Nguyễn Huy V đã nhận đủ số tiền bồi thường, hỗ trợ thể hiện tại Phiếu chi số 279, 303; 304.

Như vậy, việc Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh C ban hành các Quyết định thu hồi đất và quyết định bồi thường do thu hồi đất là đúng theo quy định pháp luật. Do đó, quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện được ban hành đúng theo quy định pháp luật. Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông V về việc hủy các quyết định hành chính cũng như yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyệnVĩnh C, tỉnh Đồng Nai do ông Nguyễn Quang Phđại diện theo ủy quyền trình bày:

Thống nhất với nội dung trình bày của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh C.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan -bà Hoàng Thị Kim Qu doông Ngô Văn Hđại diện theo ủy quyền của trình bày:

Bà Hoàng Thị Kim Quthống nhất lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Huy V. Đề nghị Tòa án giải quyết theo hướng hủy các quyết định mà ông V khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 28/2020/HC-ST ngày 24/9/2020, Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai quyết định:

*Căn cứ các điều 7, 30, 32, 116, 143, 154, 193,194, 204, 206 Luật tố tụng hành chính năm 2015; các điều 38, 39, 44 Luật đất đai 2003; các điều 14, 28, 29, 30 Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ; các điều 66, 67, 74, 75, 76, 77, 79, 88, 89 Luật đất đai năm 2013; các điều 3,6,7,9 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 3 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; các điều 18, 31 Luật khiếu nại; Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12, ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về các loại án phí, lệ phí Tòa án***.***

[1] Đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu hủyThông báo số 370/TB.TTPTQĐ ngày 10/8/2016 của Trung tâm phát triển quỹ đất – Chi nhánh Vĩnh C về việc nhận tiền bồi thường và bảng tính toán giá trị bồi thường ngày 11/5/2016; Thông báo số 902/TB-TTPTQĐ ngày 29/12/2016 của Trung tâm phát triển quỹ đất – Chi nhánh Vĩnh C về việc nhận tiền bồi thường của ông Nguyễn Huy V.

Tuyên xử:

[2]Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Huy V về việc khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định sau:

+ Quyết định số 5299/QĐ-UBND ngày 11/11/2014, của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh C, về việc phê duyệt kinh phí bồi thường;

+ Quyết định số 2132/QĐ-UBND ngày 21/4/2016, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh C, về việc thu hồi Quyết định số 5299/QĐ-UBND ngày 11/11/2014, của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh C;

+ Quyết định số 2238/QĐ-UBND ngày 04/5/2016, của Ủy ban nhân dân

huyện Vĩnh C về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 5299/QĐ-UBND và thay thế Quyết định số 2132/QĐ-UBND;

+ Quyết định số 3848/QĐ-UBND ngày 18/7/2016, của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh C về việc điều chỉnh Quyết định thu hồi đất số 8797/QĐ-UBND;

+ Quyết định số 3994/QĐ-UBND ngày 25/7/2016, của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh C về việc bồi thường, hỗ trợ;

+ Quyết định số 7101/QĐ-UBND ngày 22/12/2016, của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh C về việc bồi thường, hỗ trợ, bổ sung;

+ Quyết định số 6586/QĐ-UBND ngày 07/12/2016, của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh C về việc thu hồi đất.

[3] Bác yêu cầu yêu cầu của ông Nguyễn Huy V về yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh C bồi thường thiệt hại 161.421.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/9/2020, ông Nguyễn Huy V kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 28/2020/HC-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Toà án nhân dân tỉnh ĐồngNai.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Ngô Văn H trình bày:Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh C ban hành các quyết định hành chính làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của gia đình ông Nguyễn Huy V. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, hủy toàn bộ các quyết định hành chính mà ông V khởi kiện.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án và xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông V là đúng quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông V; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày và kết quả tranh tụng của đương sự, của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự và của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo, nghĩa vụ án phí đương sự thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm có một số đương sự vắng mặt, nhưng các đương sự này đã ủy quyền cho người khác tham gia phiên tòa hoặc có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.3] Về đối tượng khởi kiện là 02 thông báo:

+ Thông báo số 370/TB.TTPTQĐ ngày 10/8/2016 của Trung tâm phát triển quỹ đất – Chi nhánh Vĩnh C về việc nhận tiền bồi thường và bảng tính toán giá trị bồi thường ngày 11/5/2016;

+ Thông báo số 902/TB-TTPTQĐ ngày 29/12/2016 của Trung tâm phát triển quỹ đất – Chi nhánh Vĩnh C về việc nhận tiền bồi thường.

Hai Thông báo trên không mang tính quyết định về vấn đề cụ thể, nên không phải là Quyết định hành chính và không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, theo quy định tại Điều 3, Điều 30 Luật Tố tụng hành chính. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ váo điểm h khoản 1 Điều 143 Luật tố tụng hành chính Đình chỉ giải quyết đối với hai Thông báo này là đúng quy định của pháp luật.

[1.4] Các văn bản được xác định là quyết định hành chính bị khởi kiện và yêu cầu bồi thường thiệt hại như sau:

+ Quyết định số 5299/QĐ-UBND ngày 11/11/2014 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh C về việc phê duyệt kinh phí bồi thường;

+ Quyết định số 2132/QĐ-UBND ngày 21/4/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh C về việc thu hồi Quyết định số 5299/QĐ-UBND ngày 11/11/2014 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh C;

+ Quyết định số 2238/QĐ-UBND ngày 04/5/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh C về việc thu hồi và hủy Quyết định số 5299/QĐ-UBND và thay thế Quyết định số 2132/QĐ-UBND;

+ Quyết định số 3848/QĐ-UBND ngày 18/7/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh C về việc điều chỉnh Quyết định thu hồi đất số 8797/QĐ-UBND;

+ Quyết định số 3994/QĐ-UBND ngày 25/7/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh C về việc bồi thường, hỗ trợ;

+ Quyết định số 7101/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh C về việc bồi thường, hỗ trợ, bổ sung;

+ Quyết định số 6586/QĐ-UBND ngày 07/12/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh C về việc thu hồi đất (giai đoạn 2);

+ Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh C bồi thường thiệt hại 161.421.000 đồng.

[1.5] Các quyết định hành chính liên quan:

+ Quyết định thu hồi đất số 8797/QĐ-UBND ngày 14/11/2012 của UBND huyện Vĩnh C.

+ Quyết định giải quyết khiếu nại số 316/QĐ-UBND ngày 10/02/2015 của Chủ tịch UBND huyện Vĩnh C.

+ Quyết định giải quyết khiếu nại số 5581/QĐUBND ngày 28/10/2016 của Chủ tịch UBND huyện Vĩnh C.

+ Quyết định bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất số 6376/QĐ ngày 07/12/2016 của UBND huyện Vĩnh C (giai đoạn 2 - phần hành lang LGGT).

Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông về khiếu kiện còn thời hiệu khởi kiện là có căn cứ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét tính hợp pháp của các quyết định hành chính bị khởi kiện và các quyết định hành chính có liên quan:

[2.1.1] **Giai đoạn 1:**

Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành các quyết định hành chính bị khởi kiện:

Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền thu hồi đất.

Ngày 05/02/2010, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Thông báo số 926/TB-UBND về việc thu hồi đất và cho phép khảo sát, đo đạc lập dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng đường ĐT 767 và cầu Vĩnh A đoạn qua thị trấn Vĩnh A, huyện Vĩnh C.

Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường đã tiến hành: Đo đạc, kiểm kê hiện trạng tài sản; Tờ khai đất đai, tài sản; Hồ sơ kỹ thuật thửa đất; Giấy xác nhận nguồn gốc đất, thể hiện: Thửa đất số 64, tờ bản đồ số 70, thị trấn Vĩnh A được UBND huyện Vĩnh C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Văn Tất B năm 2003 với diện tích được quyền sử dụng 145,2m^2 đất ở, 18,3m^2 đất quy hoạch mở đường không được công nhận quyền sử dụng đất (tổng cộng 163,5m^2). Ông Bchuyển nhượng cho ông V, được Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất - Chi nhánh Vĩnh C xác nhận thay đổi ngày 03/7/2008.

Ngày 14/11/2012 UBND huyện ban hành Quyết định số 8797/QĐ-UBND thu hồi diện tích 23,4m^2 đất, thuộc thửa số 64, tờ bản đồ số 70, thị trấn Vĩnh A, loại đất ODT (đất ở đô thị) để thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng đường ĐT 767 và cầu Vĩnh A, đoạn qua thị trấn Vĩnh A, huyện Vĩnh C.

Ngày 18/7/2016, UBND huyện ban hành Quyết định số 3848/QĐ-UBND về việc điều chỉnh quyết định thu hồi đất thuộc dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng đường ĐT 767 và cầu Vĩnh A đoạn qua thị trấn Vĩnh A. Theo đó, điều chỉnh quyết định thu hồi đất số 8797/QĐ-UBND ngày 14/11/2012 của UBND huyện Vĩnh C, từ loại đất ODT (đất ở đô thị) thành đất ODT + DGT (ODT= 5,1m^2); (loại đất ở đô thị và lộ giới giao thông; đất ở đô thị = 5,1m^2; lộ giới giao thông 18,3m^2). Với lý do: Điều chỉnh đúng với loại đất bị thu hồi.

Như vậy, việc Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh C ban hành Quyết định thu hồi đất số 8797/QĐ-UBND; Quyết định số 3848/QĐ-UBND về việc điều chỉnh quyết định thu hồi đất, là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền, theo quy định tại Điều 38, 39, 44 Luật đất đai năm 2003; Điều 28, 29, 30 Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ; Điều 66,74 Luật Đất đai năm 2013; Điều 6,7 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Về trình tụ thủ tục, thẩm quyền ban hành các quyết định về bồi thường:

Trên cơ sở Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường đã tiến hành: Đo đạc, kiểm kê hiện trạng tài sản; Tờ khai đất đai, tài sản; Hồ sơ kỹ thuật thửa đất; Giấy xác nhận nguồn gốc đất; quyết định thu hồi đất, bảng tính toán giá trị bồi thường, UBND huyện Vĩnh C ban hành các quyết định về bồi thường do thu hồi đất là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền được quy đinh tại điều 42 Luật Đất đai năm 2003; các điều 30, 31 Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ; các điều 67, 68, 69 Luật Đất đai năm 2013.

Về nội dung các quyết định hành chính bị khởi kiện:

Đối với quyết định thu hồi đất và quyết định điều chỉnh quyết định thu hồi đất.

Theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất do Trung tâm Kỹ thuật Địa chính – Nhà đất lập ngày 07/10/2009 thể hiện: Diện tích bị thu hồi là 23,4m^2, trong đó có: 6,7m^2 nằm trong chỉ giới giao thông và 16,7m^2 nằm trong ranh dự án. Nhưng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp năm 2003, với diện tích được quyền sử dụng 145,2m^2 đất ở, 18,3m^2 đất quy hoạch mở đường, không được công nhận quyền sử dụng đất. Quyết định số 8797/QĐ-UBND thu hồi diện tích 23,4m^{2}loại đất ODT là không đúng với loại đất được công nhận trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và loại đất bị thu hồi, nên UBND huyện ban hành Quyết định số 3848/QĐ-UBND về việc điều chỉnh quyết định thu hồi đất,từ loại đất ODT thành đất ODT + DGT (ODT= 5,1m^2; DGT= 18,3m^2) là đúng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp và loại đất bị thu hồi theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP; Điều 66, 67,74 Luật Đất đai năm 2013. Điều 6,7 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Ông Nguyễn Huy V khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 3848/QĐ-UBND ngày 18/7/2016, của UBND huyện Vĩnh C về việc điều chỉnh quyết định thu hồi đất là không có căn cứ.

Về nội dung quyết định bồi thường do thu hồi đất:

Đối với quyết định bồi thường do thu hồi đất đã bị thu hồi, hủy bỏ.

Ngày 11/11/2014, UBND huyện Vĩnh C ban hành Quyết định số 5299/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường cho hộ ông (bà) Nguyễn Huy V,theo đó, bồi thường 5,1m^2 loại đất ODT vị trí 1: 12.750.000đ; bồi thương nhà, VKT: 62.782.000đ; thưởng di dời: 6.000.000đ; bố trí tái định cư theo quy định. Tổng số tiền bồi thường là: 81.532.000đ, diện tích còn lại là 18,3m^2 không được bồi thường.Không đồng ý với Quyết định số 5299/QĐ-UBND ngày 11/11/2014, ông V khiếu nại. Ngày 10/02/2015, Chủ tịch UBND huyện Vĩnh C ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 316/QĐ-UBND, theo đó chấp nhận một phần khiếu nại, bồi thường 18,3m^2 đất và không đồng ý giá bồi thường đất.

Ngày 21/4/2016, Chủ tịch UBND huyện Vĩnh C ban hành Quyết định số 2132/QĐ-UBND về việc thu hồi và hủy Quyết định số 5299/QĐ-UBND ngày

11/11/2016 của UBND huyện Vĩnh C, tỉnh Đồng Nai, với lý do: UBND huyện Vĩnh C lập lại phương án bồi thường theo quy định của Luật đất đai năm 2013.

Ngày 04/5/2016, UBND huyện Vĩnh C ban hành Quyết định số 2238/QĐ-UBND về việc thu hồi và hủy Quyết định số 5299/QĐ-UBND ngày 11/11/2016 của UBND huyện Vĩnh C, với lý do: UBND huyện Vĩnh C lập lại phương án bồi thường theo quy định của Luật đất đai năm 2013, và thay thế Quyết định số 2132/QĐ-UBND ngày 21/4/2016 của Chủ tịch UBND huyện Vĩnh C.

Do điều chỉnh lại loại đất bị thu hồi theo đúng loại đất bị thu hồi, đúng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp và lập lại phương án bồi thường theo quy định của Luật đất đai năm 2013, UBND huyện Vĩnh C đã thu hồi, hủy bỏ toàn bộ các quyết định bồi thường do thu hồi đất của ông V, để ban hành các quyết định về bồi thường đúng quyết định thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các Nghị định hướng dẫn thi hành là đúng quy định pháp luật. Cạnh đó, các quyết định nêu trên đã bị thu hồi, hủy bỏ, nên không làm phát sinh quyền, lợi ích hợp pháp cũng như nghĩa vụ của ông V theo quy định tại Điều 3 Luật Tố tụng hành chính. Vì vậy, ông V khởi kiện yêu cầu hủy quyết định số 5299/QĐ-UBND ngày 11/11/2014; Quyết định số 2132/QĐ-UBND ngày 21/4/2016; Quyết định số 2238/QĐ-UBND ngày 04/5/2016 là không có căn cứ.

Các quyết định bồi thường do thu hồi đất.

Ngày 25/7/2016, UBND huyện Vĩnh C ban hành Quyết định số 3994/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Huy V, do thu hồi đất để thực hiện dự án Đầu tư nâng cấp, mở rộng đường ĐT 767 và cầu Vĩnh A đoạn qua thị trấn Vĩnh A, huyện Vĩnh C, cụ thể:

-Bồi thường về đất: 23.194.000đ (cụ thể: bồi thường đất ở là 5,1m^2 = 15.142.000đ; bồi thường đất nông nghiệp là 18,3m^2 = 8.053.000đ);

- Bồi thường, hỗ trợ nhà ở, VKT: 83.457.000đ;

- Các chính sách hỗ trợ: 16.653.000đ

- Thưởng di dời: 8.000.000đ.

- Tổng cộng: 131.304.000đ.

Ông Nguyễn Huy V khiếu nại Quyết định số 3994/QĐ-UBND ngày 25/7/2016 của UBND huyện Vĩnh C. Ngày 28/10/2016, Chủ tịch UBND huyện Vĩnh C ban hành Quyết định số 5581/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Huy V, theo đó chấp nhận một phần nội dung khiếu nại.

Trên cơ sở quyết định giải quyết khiếu nại, ngày 22/12/2016 UBND huyện đã ban hành Quyết định số 7101/QĐ-UBND về việcbồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông Nguyễn Huy V với số tiền là 5.031.000đồng, gồm: bồi thường, hỗ trợ nhà và vật kiến trúc là 2.217.000 đồng và hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất do ngừng kinh doanh là 2.814.000 đồng.

Như vậy, việc UBND huyện Vĩnh C ban hành Quyết định số 3994/QĐ-UBND ngày 25/7/2016 và Quyết định số 7101/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 về việc bồi thường và bồi thường bổ sung là đúng quy định tại Quyết định số 2085/QĐ-UBND ngày 23/7/2015,Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 20/11/2014, Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 và Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 đều của UBND tỉnh Đồng Nai; các điều 74,75,76, 77,79, 88, 89 Luật Đất đai năm 2013; Điều 3 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, của Chính phủ; các điều 3, 6, 9 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Việc ông Nguyễn Huy V khiếu nại cho rằng phải bồi thường 18,3m^2 là đất ở và khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 3994/QĐ-UBND ngày 25/7/2016 và Quyết định số 7101/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của UBND huyện Vĩnh C là không có căn cứ chấp nhận.

[2.1.2] **Giai đoạn 2:**

Thu hồi đất phần hành lang lộ giới:

Để thực hiện dự án Đầu tư nâng cấp, mở rộng đường ĐT 767 và cầu Vĩnh A đoạn qua thị trấn Vĩnh A, huyện Vĩnh C, phần hành lang lộ giới. Theo giấy xác nhận nguồn gốc đất, nhà, vật kiến trúc lập ngày 20/4/2016, thì diện tích 24,6m^2 đất bị thu hồi nằm ngoài ranh thửa đất số 64, tờ bản đồ 70.

Ngày 07/12/2016, UBND huyện Vĩnh C ban hành Quyết định số 6586/QĐ-UBND về việc Thu hồi đất của hộ ông (bà) Nguyễn Huy V, diện tích thu hồi 24,6m^2để thực hiện dự án Đầu tư nâng cấp, mở rộng đường ĐT 767 và cầu Vĩnh A đoạn qua thị trấn Vĩnh A, huyện Vĩnh C (Thu hồi phần hành lang lộ giới; phần diện tích từ ranh thửa đất đến mép đường ĐT 767 hiện hữu).

Ngày 07/12/2016, UBND huyện Vĩnh C ban hành Quyết định số 6376/QĐ về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Huy V để thực hiện dự án Đầu tư nâng cấp, mở rộng đường ĐT 767 và cầu Vĩnh A, đoạn qua thị trấn Vĩnh A, huyện Vĩnh C (phần hành lang LGGT), theo đó giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất là 10.824.000đ; giá trị về các chính sách hỗ trợ là 22.386.000đ; tổng cộng: 33.210.000đ.

Như vậy, việc UBND huyện Vĩnh C thu hồi phần đất hành lang lộ giới (ngoài ranh thửa đất) là đúng quy định tại các điều 66, 69 Luật Đất đai năm 2013. Ông Nguyễn Huy V khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 6586/QĐ-UBND ngày 07/12/2016 là không có căn cứ vì diện tích 24,6m^2 đất,thuộc phần hành lang lộ giới giao thông trong bản đồ địa chính được lập năm 1998. Phần diện tích đất hành lang lộ giới 24,6m^2 của ông Nguyễn Huy V bị thu hồi không được cấp GCNQSDĐ và không nằm trong thửa đất số 64, tờ BĐĐC số 70, thị trấn Vĩnh A. Trên diện tích đất 24,6m^2 bị thu hồi không có tài sản, vật kiến trúc. Theo Điều 3 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, của Chính phủ quy định*"Trường hợp đang sử dụng đất ổn định mà không phải do lấn, chiếm, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép thì loại đất được xác định theo hiện trạng đang sử dụng"*. Do đó, diện tích 24,6m^2 đất bị thu hồi phần hành lang lộ

giới được xác định là loại đất nông nghiệp, nên được bồi thường hỗ trợ bằng đất cây lâu năm và cây hàng năm khác là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm đại diện người khởi kiện thừa nhận phần thu hồi 18,3m^2 nằm trong quy hoạch thuộc hành lang lộ giới. Phần đất thổ cư mà ông V được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ có 145,5m^2. Thực tế sau khi thu hồi phần đất thổ cư mà ông V được sử dụng vẫn còn 145,5m^2. Như vậy, đủ căn cứ xác định Nhà nước thu hồi của ông V 18,3m^{2}đất nêu trên không phải là đất có mục đích thổ cư và phần đất 24,6m^{2}được xác định là phần đất hành lang lộ giới, không có trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông V.

[2.3] Về bồi thường thiệt hại: Do các quyết định hành chính bị khởi kiện được ban hành đúng quy định pháp luật, nên yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Nguyễn Huy V là không có căn cứ.

[2.4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án và xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông V là đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông V; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Huy V phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứLuật Đất đai năm 2003;Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứNghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ; các điều 3,6,7,9 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 3 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; các điều 18, 31 Luật khiếu nại; Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12, ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về các loại án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo củaông Nguyễn Huy V.Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 28/2020/HC-ST ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

2. Đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu hủyThông báo số 370/TB.TTPTQĐ ngày 10/8/2016 của Trung tâm phát triển quỹ đất – Chi nhánh Vĩnh C về việc nhận tiền bồi thường và bảng tính toán giá trị bồi thường ngày 11/5/2016; Thông báo số 902/TB-TTPTQĐ ngày 29/12/2016 của Trung tâm phát triển quỹ đất – Chi nhánh Vĩnh C về việc nhận tiền bồi thường của ông Nguyễn Huy V.

3. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Huy V về việc khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định sau:

+ Quyết định số 5299/QĐ-UBND ngày 11/11/2014, của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh C, về việc phê duyệt kinh phí bồi thường;

+ Quyết định số 2132/QĐ-UBND ngày 21/4/2016, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh C, về việc thu hồi Quyết định số 5299/QĐ-UBND ngày 11/11/2014, của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh C;

+ Quyết định số 2238/QĐ-UBND ngày 04/5/2016, của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh C về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 5299/QĐ-UBND và thay thế Quyết định số 2132/QĐ-UBND;

+ Quyết định số 3848/QĐ-UBND ngày 18/7/2016, của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh C về việc điều chỉnh Quyết định thu hồi đất số 8797/QĐ-UBND;

+ Quyết định số 3994/QĐ-UBND ngày 25/7/2016, của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh C về việc bồi thường, hỗ trợ;

+ Quyết định số 7101/QĐ-UBND ngày 22/12/2016, của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh C về việc bồi thường, hỗ trợ, bổ sung;

+ Quyết định số 6586/QĐ-UBND ngày 07/12/2016, của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh C về việc thu hồi đất.

4. Bác yêu cầu yêu cầu của ông Nguyễn Huy V về yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh C bồi thường thiệt hại 161.421.000 đồng.

5. Về án phí:

5.1. Án phí hành chính sơ thẩm:Ông Nguyễn Huy V phải chịu 200.000 đồng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 009235 ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

5.2. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Huy V phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002386 ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Đồng Nai; (1)
- VKSND tỉnh Đồng Nai; (1)
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai; (1)
- Người khởi kiện; (1)
- Người bị kiện; (1)
- NLQ; (3)
- Lưu VT (5), HS (2) (BA- NTTAM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Huynh